

Ngày 30/09/2025	16,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.7%	37.6%	41.6%

	Q3/25	
ROE	4.3%	+/- YoY ▲ 2.3%

	Q3/25		
DT thuần	1,867	QoQ ▼ 64.0	YoY ▲ 229
	tỷ VNĐ	▼ 3.3%	▲ 14.0%

	9T 2025	
DT thuần	5,384	YoY ▲ 343
	tỷ VNĐ	▲ 6.8%

	Q3/25		
LN gộp	241	QoQ ▼ 30.0	YoY ▲ 79.0
	tỷ VNĐ	▼ 11.1%	▲ 48.7%

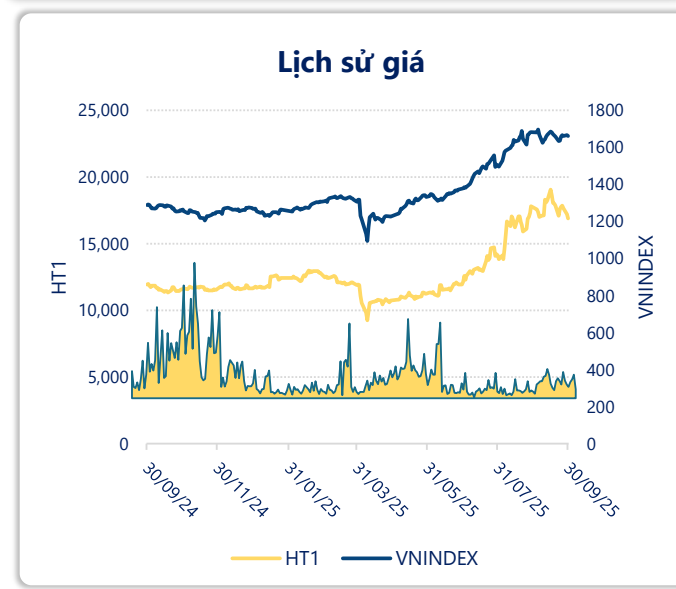
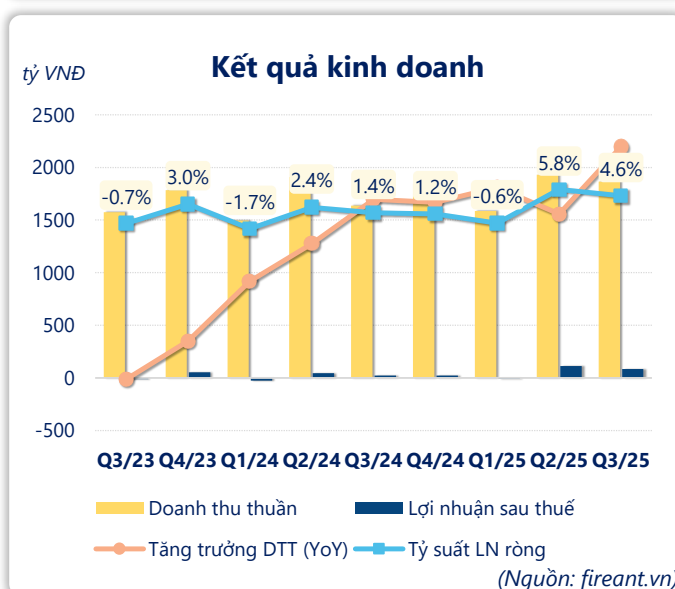
	9T 2025	
LN gộp	647	YoY ▲ 206
	tỷ VNĐ	▲ 46.6%

	Q3/25		
LN thuần	109	QoQ ▼ 29.0	YoY ▲ 83.4
	tỷ VNĐ	▼ 21.3%	▲ 324%

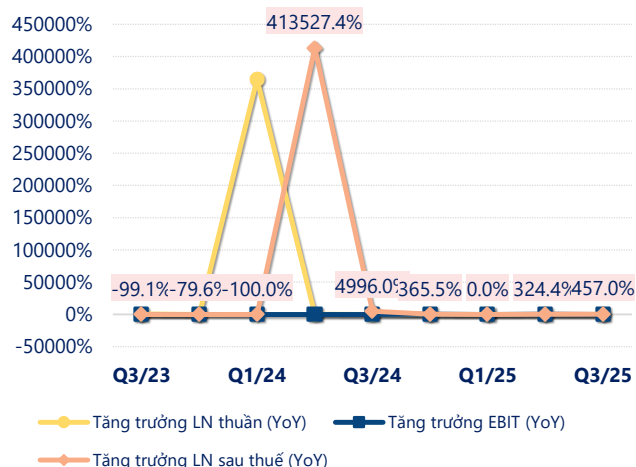
	9T 2025	
LN thuần	251	YoY ▲ 209
	tỷ VNĐ	▲ 498%

	Q3/25		
LN sau thuế	85.8	QoQ ▼ 26.2	YoY ▲ 63.1
	tỷ VNĐ	▼ 23.4%	▲ 278%

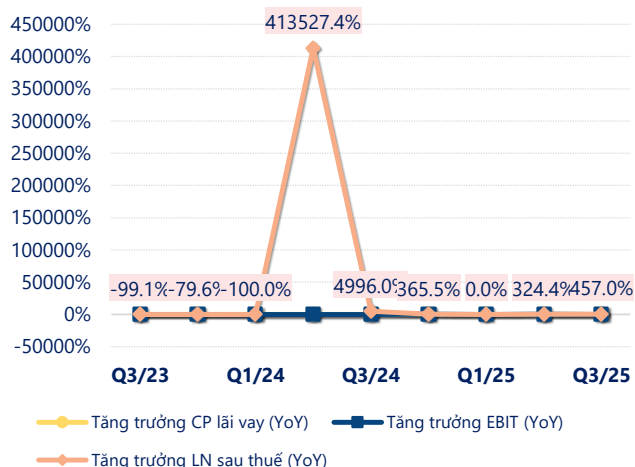
	9T 2025	
LN sau thuế	189	YoY ▲ 145
	tỷ VNĐ	▲ 331%



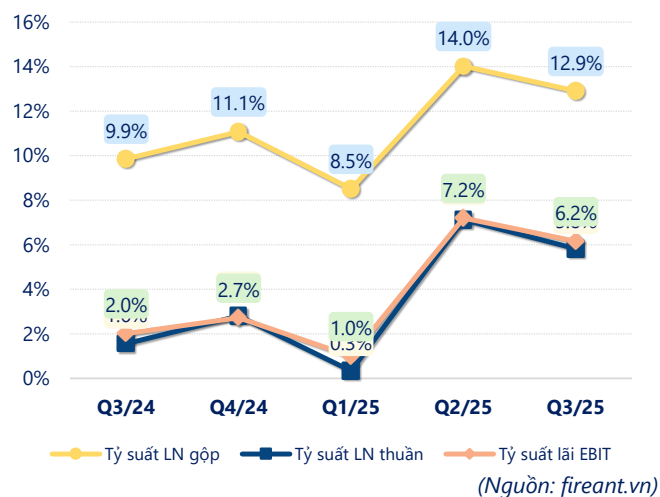
Tăng trưởng lợi nhuận



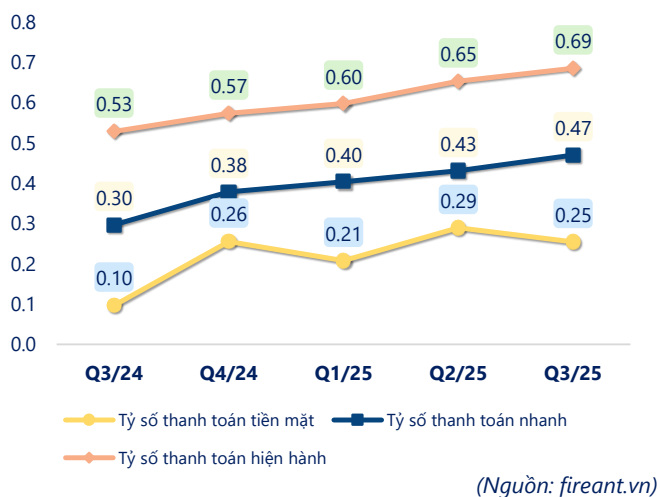
Tăng trưởng chi phí



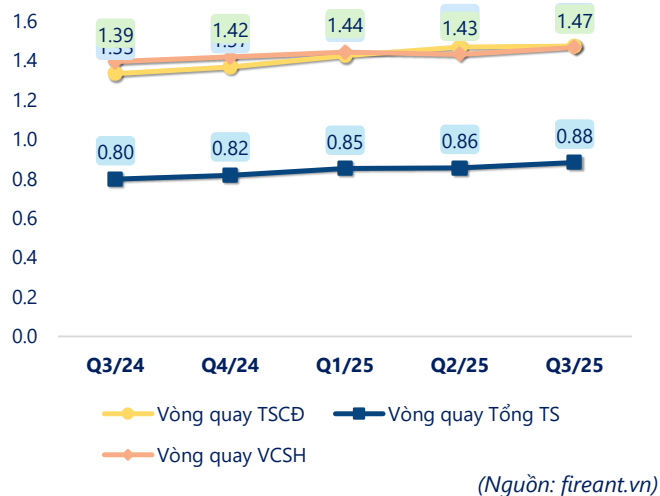
Tỷ suất lợi nhuận



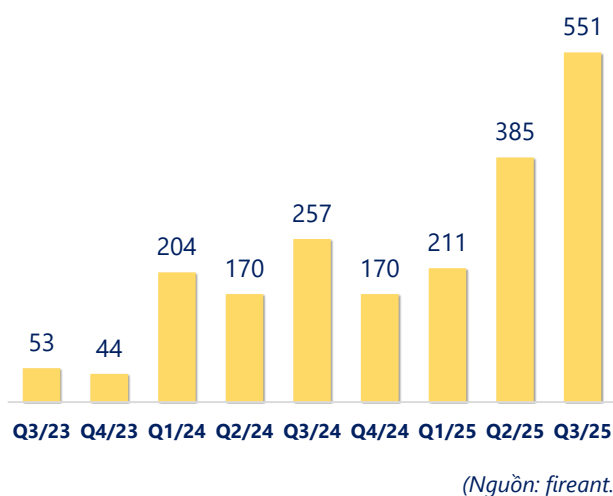
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,867	1,638	14.0%	5,384	5,041	6.8%
Giá vốn hàng bán	1,626	1,477	10.1%	4,738	4,600	3.0%
Lợi nhuận gộp	241	162	48.7%	647	441	46.6%
Doanh thu HĐTC	7.59	3.39	124%	15.7	6.21	153%
Chi phí TC	23.7	32.7	-27.6%	67.6	75.5	-10.4%
Chi phí lãi vay	9.68	11.1	-12.8%	35.0	41.2	-15.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	46.0	40.9	12.5%	137	127	7.6%
Chi phí QLDN	70.2	65.7	6.8%	207	203	1.9%
LN thuần từ HĐKD	109	25.6	324%	251	42.0	498%
Lợi nhuận khác	-3.34	-3.62	7.7%	-16.8	6.29	-367%
LN trước thuế	105	22.0	378%	235	48.3	385%
Lợi nhuận sau thuế	85.8	22.7	278%	189	43.8	331%
LNST của CĐ cty mẹ	85.7	22.5	281%	189	43.7	332%

(Nguồn: fireant.vn)

